

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 67/2024/HS-ST
Ngày 22-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Kim Lý;
- Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Đoàn Văn B (tên gọi khác: Đoàn Hồng B), sinh năm: 1992 tại tỉnh Kiên Giang; hộ khẩu thường trú: Ấp BQ, xã HT, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Ấp BQ, xã HT, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Hồng T, sinh năm 1951 và bà Trương Thị C, sinh năm 1957; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28/01/2010, Đoàn Văn B bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Ngày 04/3/2010, Đoàn Văn B đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm và bồi thường xong trách nhiệm dân sự.

Ngày 05/11/2023, Đoàn Văn B bị bắt truy nã, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay - có mặt tại phiên tòa

- Bị hại: Anh Thạch H, sinh năm 1994; đăng ký thường trú: Ấp TT, xã DL, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh – vắng mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:* Ông Trần Tuấn A – Chủ hộ kinh doanh – Cầm đồ Trần A; địa chỉ: Số X đường N6, khu phố X6, phường TH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Văn B và Thạch H là bạn bè với nhau. Khoảng tháng 3/2018, B và H cùng đến thuê ở chung phòng trọ số 01, nhà trọ Thu Đông 2, thuộc khu phố 6, phường TH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 20 giờ ngày 23/5/2018, B hỏi mượn anh H xe mô tô để sáng hôm sau đi làm thì anh H đồng ý. Đến khoảng 07 giờ ngày 24/5/2018, anh H giao xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 84B1-254.65 của mình cho B mượn thì B lấy xe điều khiển chạy đến Công ty TNHH T, địa chỉ tại đường D1, khu phố X4, phường MP, thị xã Bến Cát để làm việc. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, B xin công ty cho nghỉ việc buổi chiều, rồi điều khiển xe mô tô biển số 84B1-254.65 về đến phía trước nhà trọ TĐ2 gặp bạn tên Tèo (không rõ lai lịch) mượn tiền nhưng không được. Sau đó, B đi vào phòng trọ số 01, nhà trọ TĐ2 thì thấy chiếc Ví của anh H đặt ở dưới nền nhà. B mở ra xem thì thấy bên trong có Giấy chứng minh nhân dân và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 84B1-254.65 tên Thạch H. Lúc này, B nảy sinh ý định đem xe của anh H đi cầm cố lấy tiền trả nợ nên điều khiển xe mô tô biển số 84B1-254.65 chạy đến Hộ kinh doanh - Cầm đồ TA1 thuộc đường N6, khu phố X6, phường TH do anh Trần Tuấn A chủ hộ. B nói với anh Tuấn A là anh H nhờ B đem xe đi cầm, đồng thời đưa Giấy chứng minh nhân dân và Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Thạch H cho anh Tuấn A xem. Do anh Tuấn A quen biết với B và H nên anh Tuấn A tin tưởng và đồng ý cầm cố xe cho B với số tiền 10.000.000 đồng. Sau đó, B gọi điện thoại cho Mến và Sắc (không rõ lai lịch) đến phía trước nhà trọ TĐ2 trả nợ hết, mỗi người 5.000.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, B quay lại Hộ kinh doanh - Cầm đồ TA1 gặp anh Tuấn A xin cầm cố xe thêm thì anh Tuấn A đồng ý và đưa cho B số tiền 300.000 đồng. Sau đó, B đến ở nhờ phòng trọ của Huy tại khu vực chợ chiều, thuộc khu phố X3, phường MP. Đến ngày 26/5/2018, B tiếp tục đến Hộ kinh doanh - Cầm đồ TA1 gặp anh Tuấn A xin cầm cố xe thêm số tiền 200.000 đồng thì anh Tuấn A đồng ý và đưa cho B 200.000 đồng.

Đến ngày 29/5/2018, Đoàn Văn B quay về nhà trọ Thu Đông 2 gặp anh Thạch H nói đã mang xe đi cầm cố lấy tiền trả nợ, B hứa với anh H đến ngày 15/6/2018 sẽ chuộc lại xe trả cho anh H. Nghe B nói vậy, anh H đồng ý và vẫn cho B tiếp tục sống chung tại nhà trọ Thu Đông 2. Đến ngày 10/6/2018, B đi đến gặp anh Tuấn A xin lại Giấy chứng minh nhân dân của anh H mang về trả cho anh H. Đến ngày 15/6/2018, lợi dụng trong lúc anh H đi làm, B dọn đồ đạc rồi bỏ trốn đến nhà của người quen ở huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang sinh sống.

Sau khi phát hiện B bỏ trốn, anh Thạch H nhiều lần gọi điện thoại cho B yêu cầu B trả lại xe mô tô. Đến ngày 02/7/2018, B đi đến thị xã Bến Cát đưa hợp đồng cầm cố của xe mô tô biển số 84B1-254.65 cho anh Võ Vũ C (sinh năm 1992, nơi thường trú: ấp HM, xã AT, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu), nhờ C đưa lại cho anh H. Sau đó, B đến nhà người quen ở huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang làm thuê sinh sống.

Ngày 12/7/2018, anh Thạch H đến Công an phường TH tố giác hành vi chiếm đoạt xe mô tô của Đoàn Văn B. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát thụ lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 84B1-254.65 và 01 giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô biển số 84B1-254.65 mang tên Thạch H.

Theo Kết luận số 300/QĐ ngày 10/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu vàng đen, biển số 84B1-254.65 trị giá 21.150.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Ngày 19/9/2018, Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát giao trả cho anh Thạch H 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 84B1-254.65 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô biển số 84B1-254.65 mang tên Thạch H.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Thạch H đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu B bồi thường. Anh Tuấn A yêu cầu B bồi thường 10.500.000 đồng, B đồng ý bồi thường nhưng hiện chưa có tiền để bồi thường.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Đoàn Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 76/CT-VKSBC ngày 01/3/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đoàn Văn B về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trình bày luận tội:

Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tại Cáo trạng số 76/CT-VKSBC ngày 01/3/2024 đối với bị cáo Đoàn Văn B về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Đoàn Văn B từ 12 tháng tù đến 14 tháng tù.

- Bị hại Thạch H vắng mặt tại phiên Tòa, nhưng quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bị cáo B bồi thường.

- Người có quyền lợi liên quan đến vụ án: Ông Trần Tuấn A yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho ông Tuấn A số tiền là 10.500.000 đồng do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đoàn Văn B: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/5/2018, bị cáo Đoàn Văn B đã mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 84B1-254.65 của anh Thạch H để đi làm. Sau đó, bị cáo Đoàn Văn B lợi dụng sự tin tưởng của bị hại nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của bị hại, bị cáo thực hiện hành vi bằng cách tự ý mang xe của bị hại đi cầm cố để có tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo nhiều lần hứa hẹn sẽ chuộc xe trả lại cho bị hại nhưng không thực hiện. Đến ngày 15/6/2018 lợi dụng lúc bị hại đi làm thì bỏ trốn. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 21.150.000 đồng.

Hành vi lợi dụng sự tin tưởng của bị hại để chiếm đoạt tài sản do bị cáo Đoàn Văn B thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản Cáo trạng số 76/CT-VKSBC ngày 01/3/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của

người khác, thể hiện bản chất tham lam, tư lợi của bị cáo. Bị cáo B có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn, phải truy nã, chưa bồi thường cho người có quyền lợi liên quan đến vụ án và bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, đối với bị cáo B cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi giao trả cho bị hại nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Lời đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát về việc áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo Đoàn Văn B là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Bị hại không yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Người có quyền lợi liên quan đến vụ án: Anh Trần Tuấn A yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mà bị cáo đem xe bị hại đi cầm cố có được là 10.500.000 đồng. Xét thấy, anh Tuấn A hoàn toàn không biết bị cáo tự ý đem xe của bị hại đến để cầm cố. Do đó hành vi của anh Tuấn A không đủ yếu tố để cấu thành tội Chứa chấp hoặc Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại Điều 323 Bộ Luật hình sự. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 2025; Điều 584 Bộ luật dân sự 2015 yêu cầu của anh Tuấn A là có cơ sở chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn B phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Văn B 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/11/2023.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 584 Bộ luật dân sự 2015.

Bị cáo Đoàn Văn B phải bồi thường cho anh Trần Tuấn A số tiền là 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm nghìn đồng).

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Trần Tuấn A cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Đoàn Văn B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án xong.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135; Điều 136, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đoàn Văn B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 525.000 đồng (năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi liên quan có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết./

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án và thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Nga

